

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **03/2020/HS - ST**
Ngày: 26/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài**

Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Bùi Xuân Đăng
2. Ông Nguyễn Đức Thành

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thùy Liên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện T - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/HS- ST ngày 12/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST - HS ngày 15/10/2020 đối với bị cáo:

Thạch Như H, sinh năm 1978; HKTT: số 381, phố B, quận H, Hà Nội; Nơi ở: Thôn V, xã T, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 01/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch Như B và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không (Danh chỉ bản số 354 ngày 26/6/2020) tại Công an huyện T); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2020, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 27/6/2020. Hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- **Người bị hại:** Chị Lê Thị Thanh L, sinh năm 1992; Địa chỉ: Phòng 0510, Tòa 19T1 Khu đô thị K, phường K, quận H, Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/6/2020, Thạch Như H đi xe đạp từ khu vực Hồ V, quận H về nhà ở Thôn V, xã T, huyện T, Hà Nội. Khi đến đi Công ty cổ phần S thuộc Thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội, H phát hiện thấy chiếc xe mô tô Honda nhãn hiệu Vision BKS 29M1 – 45371 của chị Lê Thị Thanh L (sinh năm 1992; địa chỉ: Phòng 0510, Tòa 19T1 Khu đô thị K, phường K, quận H, Hà Nội) đang dựng trong sân của Công ty, chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa điện nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. H đem chiếc xe đạp của H giấu ở một căn nhà hoang gần đó rồi đi bộ về phía đang dựng chiếc xe máy, quan sát không có ai trông giữ, H đi đến, gạt chân chống xe và dắt xe lùi ra ngoài đường, cách vị trí dựng xe ban đầu được 5m thì bị chị Lê Thị Thanh L phát hiện, hô hoán cùng mọi người giữ H lại và trình báo cơ quan công an. Công an xã T đã lập biên bản bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm 01 xe máy Honda Vision BKS 29M1 – 45371 kèm theo chìa khóa xe. Tạm giữ của chị Lê Thị Thanh L 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Công ty cổ phần tư vấn và xây lắp B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 430 ngày 02/7/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của huyện T kết luận: Chiếc xe Honda hiệu Vision có giá trị 20.597.700đồng.

Tại cơ quan điều tra:

- Thạch Như H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.
- Đối với chiếc xe Honda Vision BKS 29M1 – 453.71 qua giám định số khung, số máy là nguyên thủy. Chủ sở hữu chiếc xe là Công ty cổ phần tư vấn và xây lắp B (nay là Công ty cổ phần sản xuất công nghiệp xây lắp số 3) địa chỉ tại Tổng cục V, Thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội. Từ năm 2016, Công ty đã ủy quyền cho chị Lê Thị Thanh L – kế toán công ty được toàn quyền sử dụng, bảo quản và giải quyết các vấn đề liên quan đến chiếc xe. Ngày 15/7/2020, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe và giấy chứng nhận đăng ký xe cho chị L. Chị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu hay đề nghị gì.
- Đối với chiếc xe đạp của Thạch Như H, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H (vợ của H). Chị H không biết H trộm cắp tài sản nên ngày 10/8/2020 cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị H. Chị H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số 188/CT - VKSTT ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Thạch Như H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- * Bị cáo Thạch Như H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố

bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo từ 12 - 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 24-36 tháng kể từ ngày tuyên án;
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Về dân sự: Không phải xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý Koặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án - có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/6/2020 tại Công ty cổ phần S có địa chỉ tại Tổng cục V, Thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, Thạch Như H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Lê Thị Thanh L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 29M1 – 453.71 trị giá 20.597.700đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: «Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng». Xét bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự và vấn đề khác trong vụ án:

- Người bị hại là chị Lê Thị Thanh L đã nhận lại chiếc xe, chùm chìa khóa do bị cáo trộm cắp, chị L không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc xe đạp bị cáo sử dụng, qua điều tra xác định chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H (vợ bị cáo), chị H cho bị cáo mượn xe, không biết bị cáo trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị H. Chị H đã nhận lại xe, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thạch Như H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thạch Như H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Liệt, huyện T, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo được hưởng án treo mà thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo đã được hưởng.

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. T, TP Hà Nội;
- Công an huyện T, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.T, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. T, Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài